

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2020
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Mạnh Quyết
2. Ông Nguyễn Hồng Phong

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thường Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1988;
Địa chỉ: ấp 2 xã T huyện T tỉnh Long An.
2. Bị đơn: Anh Lê Văn Y, sinh năm 1982;
Địa chỉ: ấp 4 xã P huyện T tỉnh Long An.

(các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/6/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Do quen biết nên chị và anh Lê Văn Y đã xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2009 có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lạc, huyện Thủ Thừa vào ngày 09/7/2009.

Sau khi cưới chị và anh Y sống chung tại xã Mỹ Lạc, huyện Thủ Thừa. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Y hay ghen nên xảy ra cãi vã. Từ năm 2019 chị và các con dọn ra ngoài sống. Từ đó đến nay chị và anh Y cũng có gặp nhau nhưng chị không có ý muốn hàn gắn hạnh phúc. Nay xét thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Y.

Về con chung: chị và anh Tuyển có 03 con chung: Lê Nguyễn Ngọc Mai, sinh ngày: 08/3/2009, Lê Nguyễn An Thy, sinh ngày: 19/2/2012 và Lê Nguyễn Đức Minh, sinh ngày: 18/6/2017, hiện đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn anh Lê Văn Y trình bày: qua lời trình bày của chị Thắm về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống anh thống nhất.

Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Thắm hay cờ bạc nên vợ chồng xảy ra cãi vã. Hiện tại vợ chồng không còn sống chung, cũng không ai có ý muốn hàn gắn hạnh phúc. Nay chị Thắm yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: anh và chị Thắm có 03 con chung tên: Lê Nguyễn Ngọc Mai, sinh ngày: 08/3/2009, Lê Nguyễn An Thy, sinh ngày: 19/2/2012 và Lê Nguyễn Đức Minh, sinh ngày: 18/6/2017, hiện đang sống chung với chị Thắm. Về con chung sau khi ly hôn anh đồng ý để chị Thắm tiếp tục nuôi con, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: anh và chị Thắm có 01 thửa đất tạo lập được trong thời kỳ hôn nhân, chị Thắm đã chuyển nhượng cho người khác được số tiền 350.000.000đ, anh yêu cầu chia đôi số tiền này.

Về nợ chung: không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được vì anh Lê Văn Y vắng mặt không có lý do nên Tòa án quyết định đưa ra vụ án xét xử.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thường Ân – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Riêng bị đơn mặc dù đã được tòa án tổng đạt văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng T là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị Thắm được ly hôn với anh Y. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Lê Nguyễn Ngọc Mai, sinh ngày: 08/3/2009, Lê Nguyễn An Thy, sinh ngày: 19/2/2012 và Lê Nguyễn Đức Minh, sinh ngày: 18/6/2017 cho chị Thắm được tiếp tục nuôi dưỡng. Về phần cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận anh Lê Văn Y tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu số tiền là 745.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

Chứng cứ mà các bên cung cấp trong vụ án là: Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh của con chung; Bản sao sổ hộ khẩu và CMND của chị Thắm.

Nội dung các bên thống nhất: Thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, con chung, nợ chung.

Nội dung các bên không thống nhất: anh Y yêu cầu chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Hồng T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn Y. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Hồng T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng thông báo thời gian xét xử sơ thẩm cho anh Lê Văn Y nhưng anh Y vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Thắm và anh Y.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị Thắm, thấy rằng: chị Thắm và anh Y xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2009, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lạc, huyện Thủ Thừa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/7/2009 nên hôn nhân của chị Thắm và anh Y là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Thắm nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh Y hay ghen nên xảy ra cãi vã. Theo anh Y nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị Thắm hay cờ bạc nên vợ chồng xảy ra cãi vã. Chị Thắm và anh Y đã không còn sống chung với nhau từ năm 2019. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Thắm yêu cầu ly hôn, anh Y đồng ý. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thắm.

[3] Về con chung: Chị Thắm và anh Y có 03 con chung tên Lê Nguyễn Ngọc Mai, sinh ngày: 08/3/2009, Lê Nguyễn An Thy, sinh ngày: 19/2/2012 và Lê Nguyễn Đức Minh, sinh ngày: 18/6/2017, hiện đang sống với chị Thắm. Sau khi ly hôn chị Thắm yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Về phía anh Y, anh đồng ý để chị Thắm tiếp tục nuôi con. Mặc khác tại bản tự khai của cháu Mai và cháu Thy cũng trình bày có nguyện vọng được sống với chị Thắm. Do đó căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao các con chung cho chị Thắm tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: chị Thắm không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con. Anh Y tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng theo quy định pháp luật

nên ghi nhận. Mức cấp dưỡng nuôi con theo Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân Tối cao quy định người không trực tiếp nuôi con có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng mỗi cháu bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử. Tại Nghị định số: 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ thì mức lương tối thiểu hiện nay là 1.490.000 đồng. Do đó buộc anh Y có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu, mỗi tháng số tiền 745.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: chị Thẩm trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Y trình bày anh và chị Thẩm có 01 thửa đất tạo lập được trong thời kỳ hôn nhân, chị Thẩm đã bán được số tiền 350.000.000đ, anh yêu cầu chia đôi số tiền này. Tuy nhiên Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo cho anh Y về việc thực hiện thủ tục khởi kiện nhưng anh Y không thực hiện. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, anh Y có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[6] Về nợ chung: Chị Thẩm và anh Y trình bày thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Lê Văn Y phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng T về việc "Ly hôn" với anh Lê Văn Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với anh Lê Văn Y.

2. Về con chung: giao chị Nguyễn Thị Hồng T tiếp tục nuôi dưỡng các con chung tên Lê Nguyễn Ngọc Mai, sinh ngày: 08/3/2009, Lê Nguyễn An Thy, sinh ngày: 19/2/2012 và Lê Nguyễn Đức Minh, sinh ngày: 18/6/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Lê Văn Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung Lê Nguyễn Ngọc Mai, Lê Nguyễn An Thy và Lê Nguyễn Đức Minh, mỗi tháng, mỗi cháu số tiền 745.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Toà án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Hồng T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007222 ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, chị Nguyễn Thị Hồng T đã nộp đủ án phí. Buộc anh Lê Văn Y phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Lê Văn Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- THA huyện Thủ Thừa;
- UBND xã Mỹ Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thùy Diễm

